Thứ Hai, Ngày 23 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần ảm đạm

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường đầu tuần ảm đảm với thanh khoản giao dịch ở mức thấp. Tâm lý thị trường vẫn chưa khả quan làm lan tỏa tâm lý tiêu cực và sắc đỏ ở nhiều nhóm ngành. Thanh khoản thị trường thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

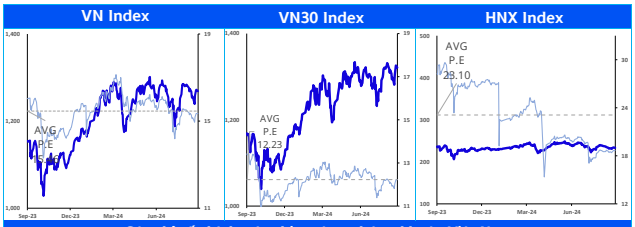
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.56 điểm (-0.28%), đạt 1,268.48 điểm; HNX-Index giảm 0.92 điểm (-0.39%), đạt 233.38 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 564.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 215.79 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, FUEVFVND, HCM.

▶ VCB (+0.33%), SSI (+1.41%), BVH (+1.62%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-0.71%), FPT (-0.96%), SSB (-3.63%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, và Dịch vụ viễn thông là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VEF, VGI.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index được giao dịch trên các đường EMA 20,50 và 200 nhưng lại tiến gần đến 1,300 điểm, nơi chỉ số không thể vượt qua được trong 4 lần gần nhất. Theo đó, phe mua thận trọng hơn quanh vùng này trong khi phe bán cũng chưa muốn bán do VN-Index có ngưỡng hỗ trợ tốt ở ngay dưới. Trong ngắn hạn, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ giao dịch rung lắc trong 1,260-1,230 điểm, chờ đợi một phiên thanh khoản lớn với biên độ rộng xác nhận vượt 1,300 điểm. Trong trường hợp tiếp tục thất bại trong lần tiếp cận đỉnh cũ này, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại vùng điểm 1,240-1,250 một lần nữa.

Chiến lược: Nhà đầu tư quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,268	-0.3	-1.3	6.3	15.3	1.7	5,224,645
VN30 Index	1,321	-0.4	0.0	10.3	12.2	1.7	3,663,999
VN Midcap	1,895	-0.3	-2.5	10.4	16.9	1.6	1,015,099
VN Smallcap	1,413	-0.2	-2.6	-1.2	20.6	1.0	260,755
HNX Index	233	-0.4	-2.8	-4.0	18.7	1.2	300,870
UpCom	94	0.0	-0.8	3.2	13.4	1.8	1,470,892

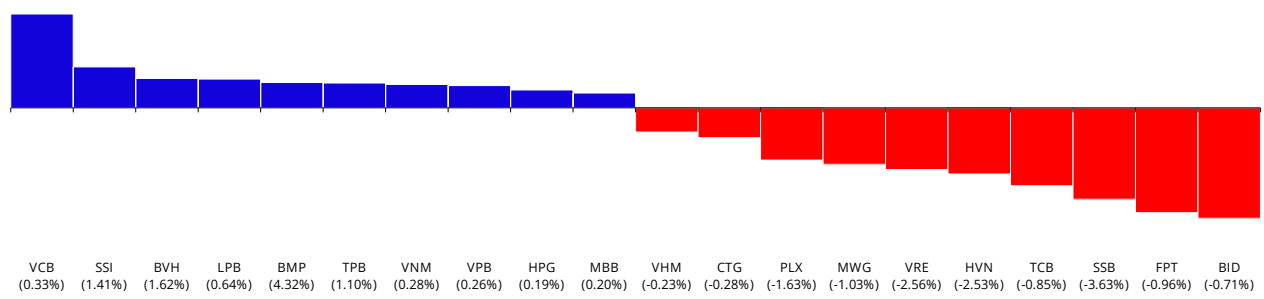
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	-3.6	50.8	1.3	275.2	4.3	140,360
Bảo hiểm	1.2	-6.8	8.9	0.0	14.4	1.4	44,383
Bất động sản	-0.4	1.2	-1.9	-8.8	14.3	1.3	724,825
CNTT	-1.0	0.3	55.1	54.9	30.9	6.0	212,915
Dầu khí	-1.4	-6.9	42.7	13.3	25.6	2.8	72,420
Dịch vụ tài chính	0.4	-1.6	10.1	11.3	22.3	1.9	199,457
Tiện ích	-0.1	-8.2	0.8	-11.8	15.6	1.9	302,039
Du lịch và Giải trí	-1.2	-1.3	18.9	25.9	n.a	30.6	114,952
Hàng & DV CN	-0.3	-3.6	9.7	7.9	15.2	1.8	143,351
Hàng CN & Gia dụng	0.2	-6.5	16.9	13.2	16.2	2.0	61,023
Hóa chất	0.0	0.8	42.2	37.1	28.7	2.3	253,276
Ngân hàng	-0.2	-0.6	17.3	13.9	10.1	1.7	2,063,590
Ô tô và phụ tùng	-1.1	-5.4	7.0	9.1	18.8	1.2	15,636
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-2.0	-0.6	0.1	36.3	1.4	213,445
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-1.7	4.9	-6.2	26.1	2.8	453,038
Truyền thông	-1.6	-4.8	-23.9	-3.0	25.5	0.9	1,628
Xây dựng và Vật liệu	0.0	1.0	-0.7	1.6	25.6	1.4	124,710
Y tế	0.1	4.2	14.5	5.0	15.6	2.2	39,649

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.3	0.3	0.3	-4.5	-0.3	-4.3
USD/JPY	144	-0.2	2.1	-0.5	-10.0	1.8	-3.5
USD/CNY	7	0.2	-0.5	-0.9	-2.8	-0.6	-3.5
KRW/USD	1,338	0.2	0.3	0.6	-3.7	3.9	0.1
EUR/USD	1	0.5	0.2	0.8	-3.4	-0.6	-4.6
USD/VND	24,615	0.1	0.3	-1.5	-3.3	1.4	0.9
Dầu Thô	71	0.3	1.6	-4.8	-11.8	-0.6	-20.9
Xăng	237	16.4	20.5	3.7	-5.7	12.8	-7.5
Khí đốt	2	1.8	4.4	22.5	-8.4	-1.5	-6.1
Than	140	0.0	1.2	-4.5	4.2	-4.7	-13.2
Vàng	2,622	0.0	1.5	4.3	12.3	27.1	36.8
Thép cuộn	3,135	-1.3	-1.0	-1.2	-16.5	-23.1	-20.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SGR – Bất động sản: Tổng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn chào bán 20 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư với giá 40,000 đồng/cổ phiếu nhưng chỉ có ông Phạm Thu – Chủ tịch HĐQT Saigonres – đăng ký mua toàn bộ 20 triệu cổ phiếu với giá 800 tỷ đồng.

2. DBT – Dược: CTCP Dược phẩm Bến Tre thông qua kế hoạch phát hành riêng lẻ 1 triệu cổ phiếu với mức giá 10,000 đồng/cp, thấp hơn 23% so với giá đóng cửa ngày 20/9 là 13,050 đồng/cp.

3. NLG – Bất động sản: Hội đồng Quản trị CTCP Đầu tư Nam Long vừa thông qua quyết định thành lập hai công ty mới nhằm tiếp nhận chuyển nhượng các khu đất thuộc dự án Khu dân cư Nam Long An Thạnh – Đô thị Vàm Cỏ Đông.

4. VNC – Công nghiệp: CTCP Tập đoàn Vinacontrol sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 10%. Ngày 02/10 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông. Thời gian thanh toán vào ngày 24/10 tới đây.

5. BID – Ngân hàng: BIDV triển khai Chương trình giảm lãi suất cho vay hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp bị thiệt hại bởi cơn bão số 3. Theo đó, tổng quy mô dư nợ áp dụng giảm lãi suất là 100,000 tỷ đồng. Mức giảm lãi suất tối đa lên đến 2%/năm.

6. HBC – Xây dựng: Ngân hàng BIDV đồng ý gia hạn cấp tín dụng với hạn mức đối đa 4,000 tỉ đồng cho Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình đến ngày 30-6-3025. Trong đó hạn mức cho vay, bảo lãnh thanh toán và mở LC tối đa là 2,000 tỉ đồng.

7. HAC – Chứng khoán: 5 Thành viên HĐQT và 2 Thành viên Ban Kiểm soát của Chứng khoán Hải Phòng vừa đồng loạt nộp đơn xin từ nhiệm với lý do công việc cá nhân, không thể tiếp tục đảm nhiệm.

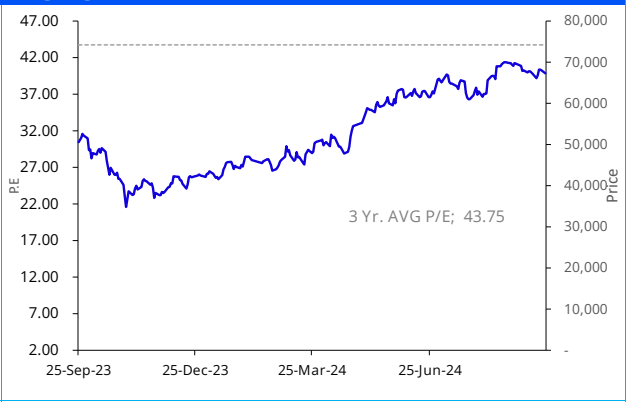
8. LPB – Ngân hàng: Theo LPBank, 2 ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 bao gồm 2 cá nhân gồm bà Vương Thị Huyền và ông Yew Teong Soon Alan, đều là những cá nhân có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

9. PBG – Ngân hàng: Ngày 23/9, Hội đồng quản trị PGBank chính thức trao quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hương vào vị trí Quyền Tổng Giám đốc. Ông Nguyễn Văn Hương có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: Ông Đặng Minh Lượm – thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thế giới Di động đăng ký bán ra một triệu cổ phiếu MWG trong giai đoạn từ ngày 25/9-24/10/2024. Giao dịch nhằm mục đích nhu cầu tài chính cá nhân, qua phương thức thoả thuận hoặc khớp lệnh.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/22/2024	9/23/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	11.2	39	41	37	
2	Xây dựng và Vật liệu	0.0	543	552	552	
3	Truyền thông	-2.5	3	7	8	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.4	592	442	467	
5	Bảo hiểm	-7.0	41	21	22	
6	Ngân hàng	-17.5	6,193	2,713	3,288	
7	Thực phẩm và đồ uống	-18.7	1,361	766	942	
8	Hóa chất	-20.7	1,037	563	710	
9	Tài nguyên Cơ bản	-22.9	1,646	643	834	
10	Du lịch và Giải trí	-27.5	170	93	129	
11	Dịch vụ tài chính	-27.8	2,938	1,564	2,166	
12	Bán lẻ	-28.9	552	429	603	
13	Dầu khí	-29.5	351	120	171	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-29.8	184	117	167	
15	Bất động sản	-30.8	3,400	1,764	2,548	
16	Công nghệ Thông tin	-35.1	565	373	575	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-36.7	290	136	216	

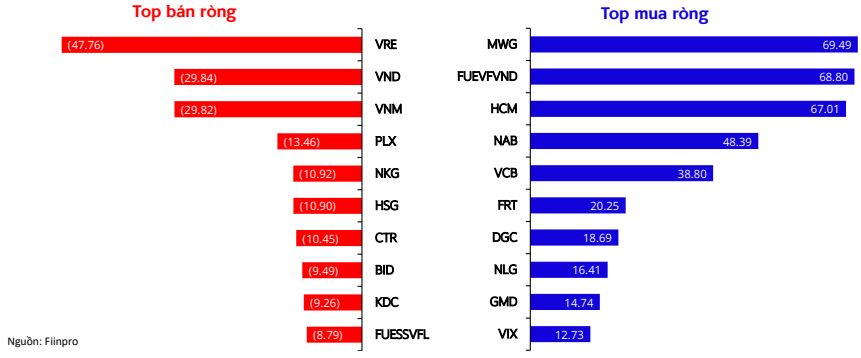
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,800	0.2	3.8	33.0	27	472.1	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,650	0.0	2.5	-15.4	117	169.1	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79,500	0.1	9.1	1.4	57	118.9	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	21,700	3.3	5.1	59.0	77	95.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,000	-2.6	0.5	-18.5	25	207.5	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	72,700	-1.1	-1.0	31.5	274	50.3	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	12,100	0.4	4.3	-17.8	70	77.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,000	0.3	3.5	-1.0	5	554.1	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,100	0.5	1.6	17.6	13	180.4	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40,200	0.2	3.1	23.0	26	73.0	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	20,500	6.8	10.8	46.4	220	13.8	
STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	27,800	6.9	10.3	7.1	1,133	9.8	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	13,800	5.3	8.7	-14.3	170	14.0	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	31,800	-0.9	-0.6	20.0	81	19.5	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	12,700	4.1	9.0	23.6	135	13.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	27,800.0	6.9	10.3	7.1	8.3	27.80	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	20,500.0	6.8	10.8	46.4	7.7	20.50	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	13,800.0	5.3	8.7	-14.3	6.8	13.80	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	12,700.0	4.1	9.0	23.6	5.9	12.70	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,150.0	6.4	2.1	-28.5	4.4	8.15	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,650.0	0.0	2.5	-15.4	0.9	18.65	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,850.0	0.3	-0.3	9.2	0.0	14.85	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,200.0	-0.5	0.2	-9.1	-0.1	4.20	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,500.0	-0.8	-1.1	-15.7	-1.3	3.50	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	72,700.0	-1.1	-1.0	31.5	-1.5	72.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/23/2024	1,444.6	1,230.2	214.4
9/20/2024	2,932.9	3,236.9	-304.0
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4
9/18/2024	1,923.9	1,611.8	312.0
9/17/2024	1,481.0	955.7	525.3
9/16/2024	1,276.8	1,058.9	217.9
9/13/2024	1,473.2	1,545.2	-72.0
9/12/2024	1,452.4	1,639.8	-187.3
9/11/2024	1,561.9	1,554.4	7.6
9/10/2024	1,412.0	1,799.4	-387.4
9/9/2024	1,201.6	1,684.5	-482.9
9/6/2024	2,904.4	2,671.3	233.1
9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9

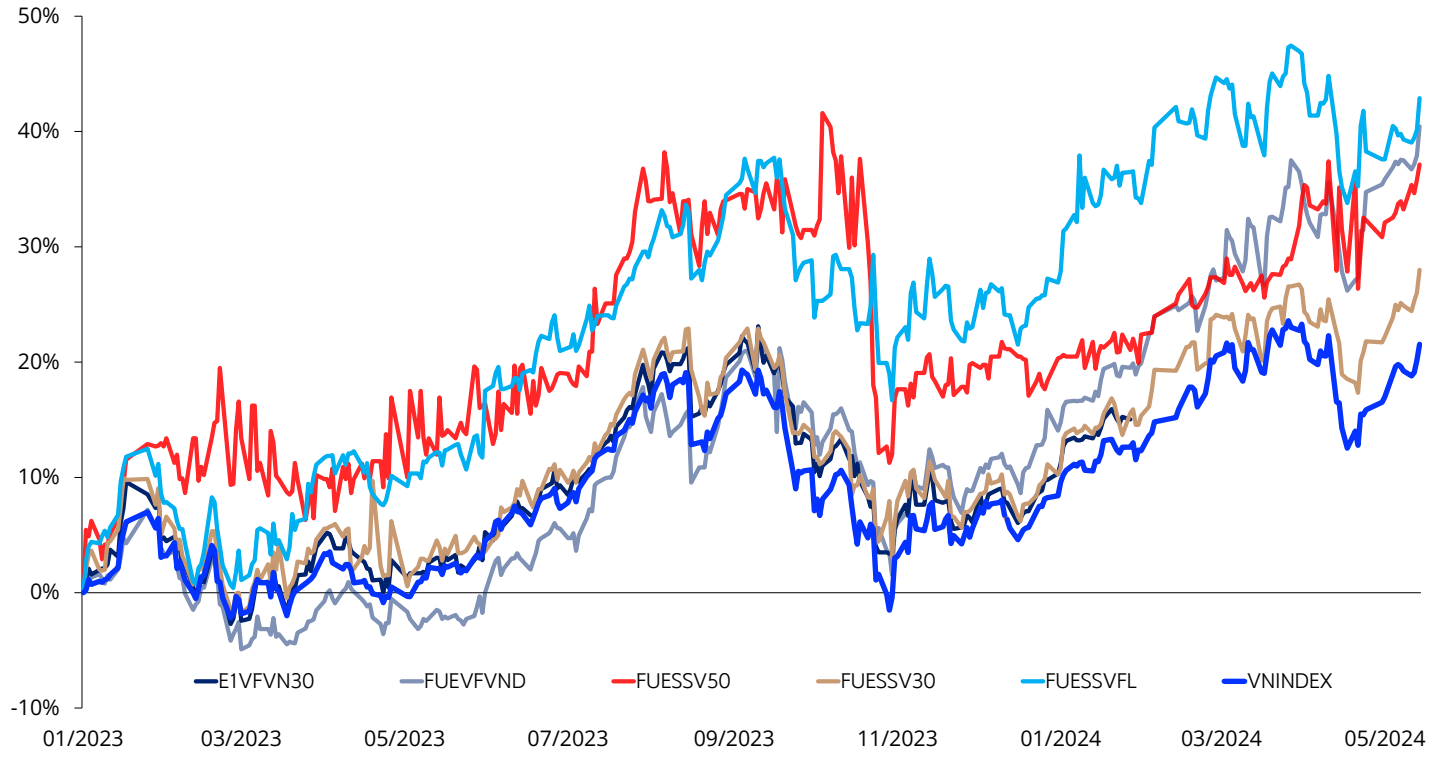
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,110	-0.4%	0.2%	18.9%	570,600	13.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,850	0.1%	1.0%	18.9%	60,500	1.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,150	0.3%	1.5%	14.6%	675,700	14.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,280	-0.2%	-1.4%	25.9%	861,200	28.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,740	-0.1%	-0.3%	15.7%	66,000	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,500	-0.2%	0.4%	18.1%	98,900	1.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,850	0.3%	0.1%	17.5%	311,700	4.9	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,530	0.0%	-2.0%	1.3%	1,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,840	0.2%	0.5%	17.9%	400	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,890	-0.1%	-1.7%	9.1%	20,500	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,490	0.0%	-0.2%	17.8%	40,100	0.5	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,040	0.4%	-1.5%	28.5%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,520	0.2%	1.4%	-2.4%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,590	n.a	-0.9%	n.a	219,700	2.8	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	#N/A N/A	n.a	n.a	n.a	0	n.a	

của các ETF và VNINDEX



ng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	287.4	(242,502)	(254)	11.6	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	3.5	29.6	0.9	1.86	1.7	12.1	51.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	25.1	(19,698)	(47,827)	9.4	20.0	1.0	2.42	1.3	8.6	81.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	492.0	36,703	(2,493,179)	23.3	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	10.9	15.7	1.0	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.9	8,245	8,245	11.9	20.2	1.0	2.00	1.6	11.3	63.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	11.9	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-1.7	37.4	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.0	114,125	402,450	12.3	20.2	0.9	2.03	1.6	11.2	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.7	48,987	83,457	10.2	24.7	1.0	1.19	1.5	16.1	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	-	(42,664)	16.0	20.1	1.0	2.28	1.4	8.6	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	24.0	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-21.4	43.1	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.17	1.9	11.7	85.0
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities